



Shinhan
Bank

QUY TẮC BẢO HIỂM DU LỊCH QUỐC TẾ

*(Đính kèm và là bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng bảo hiểm Số:
C14/DLCN/20/08/20)*

INTERNATIONAL TRAVEL INSURANCE WORDING

(Attached and integral part of the Contacts No. : C14/DLCN/20/08/20)

Quy tắc bảo hiểm này được ban hành bởi Tổng Công ty Bảo hiểm PVI (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm PVI”) và bao gồm các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm cấp cho Người được bảo hiểm. Trong trường hợp không có quy định khác, các thuật ngữ không được định nghĩa trong Phụ lục này được thống nhất hiểu theo cách đã được giải thích tại Hợp đồng bảo hiểm.

Trên cơ sở Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Shinhan VN”) đã thanh toán hay đồng ý thanh toán phí bảo hiểm kỳ thứ nhất, PVI sẽ bảo hiểm cho Người được bảo hiểm theo những điều kiện được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm này.

This insurance policy is issued by PVI Insurance Corporation (hereinafter referred to as "PVI Insurance") and includes the terms and conditions of the Contract issued to the Insured. In the absence of other provisions, terms not defined in this Appendix shall be understood in the manner explained in the Contract.

On the basis of Shinhan Bank (Vietnam) Limited (hereinafter referred to as "Shinhan VN") has paid or agreed to pay the first phase, PVI Insurance will insure the Insured under the conditions specified in this contract.

PHẦN I – ĐỊNH NGHĨA

PART I – DEFINITIONS

1. **TAI NẠN** hoặc **DO TAI NẠN** có nghĩa là một sự kiện bất ngờ, không lường trước được và ngẫu nhiên hoàn toàn gây ra bởi yếu tố bạo lực, từ bên ngoài và nhìn thấy được, là nguyên nhân duy nhất và độc lập dẫn đến tử vong, tàn tật hay thương tích của Người được bảo hiểm.

1. ACCIDENT OR ACCIDENT means an unexpected, unforeseen and accidental event entirely caused by violence, from outside and visible, is the sole and independent cause that resulting in death, disability or injury of the Insured Person.

2. **QUYỀN LỢI KHU VỰC SÂN BAY** là khoản trợ cấp mà Bảo hiểm PVI phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị thương tật khi đang có mặt tại các khu vực sân bay dành cho hành khách, tuy nhiên, chỉ áp dụng cho Người được bảo hiểm đang có mặt tại các khu vực sân bay đóng ngay trước khi lên máy bay, hoặc ngay sau khi xuống máy bay từ một chuyến bay theo lịch trình trong một chuyến đi.

2. AIRPORT PREMISES BENEFIT is the benefit amount payable if the Insured sustains Bodily Injury while upon any airport premises designated for passenger use, but only when the Insured is upon such premises immediately before boarding, or immediately after alighting from a Scheduled Flight on a Journey.

3. **QUYỀN LỢI DI CHUYỂN ĐẾN SÂN BAY**

3. AIRPORT TRANSPORTATION BENEFIT

Quyền lợi di chuyển đến sân bay là khoản trợ cấp mà Bảo hiểm PVI phải thanh toán nếu Người được bảo hiểm bị thương tật khi đang đi với tư cách là một hành khách lúc ở bên trong, đang trèo lên hoặc trèo xuống, hoặc khi bị va đập bởi, một phương tiện vận tải công cộng đường bộ hay một máy bay trực thăng hoạt động theo lịch trình vận hành dưới dạng phương tiện vận tải công cộng, nhưng chỉ áp dụng khi:

- a. Đang đi thẳng đến sân bay cho mục đích lên một chuyến bay theo lịch trình trong một chuyến đi; hoặc
- b. Đang rời khỏi sân bay sau khi xuống máy bay từ một chuyến bay theo lịch trình trong một chuyến đi.

Airport Transportation Benefit is the benefit amount payable if the Insured sustains Bodily Injury while riding as a passenger in, boarding, alighting from or being struck by, a land Common Carrier Conveyance or a scheduled helicopter operated as a Common Carrier Conveyance, but only:

- a. *When going directly to an airport for the purpose of boarding a Scheduled Flight on a Journey; or*
 - b. *When leaving directly from an airport after alighting from a Scheduled Flight on a Journey.*
4. **THƯƠNG TẬT THÂN THỂ** là thương tật thân thể
- a. Do một vụ tai nạn gây ra; và
 - b. Xảy ra riêng biệt và hoàn toàn độc lập với bất kỳ nguyên nhân nào khác, ngoại trừ ốm đau phát sinh trực tiếp từ, hoặc quá trình điều trị y tế hoặc phẫu thuật được cho là cần thiết cho thương tật đó;
 - c. Gây ra tổn thất trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn.
4. *BODYLY INJURY is physical injury*
- a. *Due to a accident caused; and*
 - b. *Occurs solely and independently of any other cause, except for illness arising directly from, or to medical or surgical treatment deemed necessary for such injury;*
 - c. *Causes damage within 180 days of the occurrence of the accident.*
5. **HỘI CHỨNG SUY GIẢM HỆ THỐNG MIỄN DỊCH** hay **AIDS** có nghĩa như được giải thích bởi Tổ chức Y Tế Thế Giới bao gồm: bệnh nhiễm trùng cơ hội, khối u ác tính, nhiễm vi rút HIV, các bệnh về não (tâm thần phân liệt), Hội chứng tàn phá của vi rút HIV hoặc bất kỳ bệnh tật hay ốm đau nào khác có liên quan đến việc xét nghiệm dương tính với vi rút HIV.
- a. **BỆNH NHIỄM TRÙNG CƠ HỘI** bao gồm nhưng không giới hạn bởi bệnh viêm phổi, viêm ruột mãn tính, nhiễm vi rút và/hoặc nấm lây lan.
 - b. **KHỐI U ÁC TÍNH** bao gồm nhưng không giới hạn bởi bệnh u/bướu thể Kaposi, ung thư hệ thần kinh trung ương và/hoặc các bệnh ác tính khác được coi là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tử vong, ốm đau hay tàn tật có liên quan đến việc mất khả năng miễn dịch.
5. *ACQUIRED IMMUNE DEFICIENCY OR AIDS which may be described by the world's Health organization of: Opportunistic infections, malignant tumors, HIV infection, cerebrovascular disease schizophrenia, the devastating syndrome of the HIV virus, or any illness or illness related to testing positive for HIV.*
- a. *OPPORTUNISTIC INFECTION includes but is not limited to pneumonia, chronic enteritis, viral and/or fungal infections.*
 - b. *MALIGNANT TUMORS include, but are not limited to, Kaposi's sarcoma, central nervous system cancers and/or other malignant diseases which are considered*

to be direct causes of death, illness or disability. is associated with loss of immunity.

6. **ĐI MÁY BAY** có nghĩa là sử dụng máy bay thông thường của hãng hàng không thương mại được phép hoạt động hợp pháp với tư cách là hành khách có mua vé (không phải là người điều khiển phương tiện hay thành viên phi hành đoàn).
6. *TRAVEL BY AIRCRAFT means the use of a commercial aircraft of a commercial airline licensed to operate legally as a passenger who has purchased a ticket (not a operator or a crew member).*
7. **PHƯƠNG TIỆN VẬN CHUYỂN CÔNG CỘNG** có nghĩa là các phương tiện vận chuyển công cộng được cấp phép hợp pháp cho việc chuyên chở công cộng thường xuyên các hành khách công cộng có mua vé, và có lịch trình hoạt động bao gồm nhưng không giới hạn bởi máy bay, tàu thủy, phà, xe lửa, xe buýt, v.v. Phương tiện vận chuyển công cộng ở đây không bao gồm tất cả các phương tiện vận chuyển được thuê.
7. *MEANS OF COMMON CARRIER means that public transports are legally licensed for the regular public transport of public passengers who buy tickets and have a schedule of activities including but not limited by aircraft, ships, ferry, train, bus, etc. Common carrier does not include all rented vehicles.*
8. **NUỚC NGUYÊN XỨ** có nghĩa là quốc gia mà Người được bảo hiểm được trao quyền công dân hay cư trú lâu dài bởi cơ quan chính quyền của quốc gia đó.
8. *ORIGINAL COUNTRY means the country in which the Insured is granted citizenship or permanent residence by the government of that country.*
9. **VẬN CHUYỂN Y TẾ KHẨN CẤP** có nghĩa là:
 - a. Tình trạng sức khoẻ của Người được bảo hiểm đòi hỏi phải được vận chuyển ngay lập tức từ nơi Người được bảo hiểm gặp thương tật hoặc ốm đau đến bệnh viện gần nhất nơi có thể đáp ứng sự điều trị y tế cần thiết; hoặc
 - b. Sau khi được điều trị tại bệnh viện địa phương, tình trạng sức khoẻ của Người được bảo hiểm đòi hỏi phải di chuyển về Việt Nam để tiếp tục điều trị hoặc phục hồi.
9. *CARRIER OF EMERGENCY MEDICAL means:*
 - a. *The Insured's health condition requires immediate transportation from the insured's place of illness or injury to the nearest hospital where he or she can meet the medical treatment required; or*
 - b. *After being treated at a local hospital, the insured's health condition requires moving to Vietnam for further treatment or rehabilitation.*

10. **TOÀN BỘ TIỀN VÉ** có nghĩa là toàn bộ số tiền được tính cho vé vận chuyển trên phương tiện vận chuyển công cộng có lịch trình, bao gồm tất cả các loại thuế hoặc phí quy định. Các chi phí phát sinh cho việc thay đổi lịch trình (nếu có) hoặc các chi phí tương tự sẽ không tính trong Toàn bộ tiền vé như được định nghĩa.

10. TOTAL EXPENSES OF TICKET means the amount of money charged for a scheduled common carrier ticket, including all taxes or fees. Expenses incurred for changing the schedule (if any) or similar charges will not be included in the full fare as defined.

11. **BỆNH VIỆN** có nghĩa là một bệnh viện (trừ các nhà dưỡng lão, những cơ sở chăm sóc bệnh nhân mãn tính, nhà an dưỡng, nhà điều dưỡng) hoạt động theo quy định của pháp luật về chăm sóc sức khỏe và điều trị y tế dành cho người ốm đau, thương tật, được trang bị các thiết bị khám, chẩn đoán bệnh và phẫu thuật, dịch vụ chăm sóc y tế, và theo dõi tình hình sức khỏe 24/24 giờ.

11. HOSPITAL means a hospital (except nursing homes, chronic care homes, nursing homes, nursing homes) operating in accordance with the law on health care and medical equipment for people with disabilities, equipped with diagnostic and surgical equipment, medical care, and 24-hour health monitoring.

12. **NÀM VIỆN** có nghĩa là nhập viện vào một bệnh viện với tư cách là bệnh nhân nội trú có đăng ký, xuất phát từ yêu cầu y tế và theo chỉ định của một Bác sỹ hành nghề hợp pháp. Một ngày nằm viện có nghĩa là 24 giờ liên tục mà trong suốt thời gian đó, Bệnh viện yêu cầu thanh toán tiền giường bệnh và chi phí điều trị Thương tích hay Ốm đau.

12. HOSPITALIZATION means to be admitted to a hospital as a registered inpatient, resulting from a medical requirement and as directed by a lawful practicing doctor. One day of hospitalization means 24 consecutive hours during which the hospital requires the payment of the hospital bed and the cost of treatment for injury or sickness.

13. **ỐM ĐAU, BỆNH TẬT:** là tình trạng cơ thể có dấu hiệu của một bệnh lý khác với tình trạng sức khỏe bình thường cần thiết phải điều trị y tế.

13. SICKNESS, DISEASE: A physical condition that is indicative of a condition other than normal health that requires medical treatment.

14. **THƯƠNG TÍCH** có nghĩa là thương tích thân thể mà Người được bảo hiểm gặp phải do một Tai nạn gây ra và không phụ thuộc vào các nguyên nhân khác, dẫn

đến tử vong hay thương tật của Người được bảo hiểm trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn.

14. *INJURY means the bodily injury suffered by the Insured due to an Accident and not subject to any other causes, resulting in death or injury of the Insured Person within 180 days from the date of the accident.*

15. **THẺ/THẺ VISA PLATINUM/THẺ VISA SIGNATURE CỦA SHINHAN VN:** Là thẻ Shinhan Visa Platinum/Visa Signature do Shinhan VN phát hành dành cho các khách hàng là cá nhân theo quy định của Shinhan VN.

15. *CARD/VISA PLATINUM CARD/VISA SIGNATURE CARD OF SHINHAN VN: Shinhan Visa Platinum/Visa Signature card issued by Shinhan Vietnam for individual customers in accordance with Shinhan Vietnam.*

16. **NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM** có nghĩa là chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ phụ; Chồng/vợ và con đẻ (tuổi từ 23 trở xuống) của chủ thẻ chính của thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN, trong đó Chủ thẻ hợp lệ có nghĩa là chủ thẻ chính hoặc chủ thẻ phụ một thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN có giá trị, chưa hết hạn và còn có hiệu lực tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm.

16. *THE INSURED means Cardholders or Supplementary cardholders: Spouse, Children under 23 years of Primary cardholders.*

In which, eligible cardholder is a Family Cardholder of a valid, unexpired at the time of loss.

17. **MÁY TÍNH XÁCH TAY** có nghĩa là máy tính xách tay hoàn chỉnh bao gồm các phụ tùng hoặc các trang thiết bị đi kèm như là các thiết bị tiêu chuẩn đi cùng với máy tính xách tay. Bất kỳ máy tính hay thiết bị cầm tay nào đều loại trừ đối với định nghĩa này.

17. *LAPTOP COMPUTER means a laptop that includes parts or accessories such as standard accessories that come with the laptop. Any computer or handheld device is excluded from this definition.*

18. **MẤT TAY HOẶC CHÂN** có nghĩa là việc tàn phá hoàn toàn chức năng hoạt động hay mất một tay từ hoặc trên cổ tay trở lên hay một chân từ hoặc trên mắt cá trở lên do cắt bỏ hoàn toàn và vĩnh viễn.

18. *LOSS OF HANDS OR LEGS* means the complete destruction of function or loss of one hand from or on the wrist upwards or one leg from or on the ankle and above due to complete and permanent removal.

19. **MẤT THÍNH GIÁC** có nghĩa là việc mất vĩnh viễn và không thể phục hồi khả năng nghe.

Nếu a dB=Mất thính giác tại tần số 500 Hertz

Nếu b dB= Mất thính giác tại tần số 1000 Hertz

Nếu c dB=Mất thính giác tại tần số 2000 Hertz

Nếu d dB=Mất thính giác tại tần số 4000 Hertz

1/3 của (a+2b+2c+d) lớn hơn 80 dB

19. *HEARING LOSS* means permanent and irreversible loss of hearing.

If a dB = hearing loss at 500 Hertz

If b dB = hearing loss at 1000 Hertz

If c dB = hearing loss at 2000 Hertz frequency

If dB = hearing loss at 4000 Hertz

1/3 of (a + 2b + 2c + d) is greater than 80 Db

20. **MẤT THỊ GIÁC** có nghĩa là mất toàn bộ, vĩnh viễn và không thể phục hồi thị giác.

20. *BLINDNESS* means total loss, permanence, and irreversible vision loss.

21. **MẤT KHẢ NĂNG NÓI** có nghĩa là việc mất khả năng phát âm rõ ràng bất kỳ 3 trong số 4 âm thanh tạo thành lời nói sau đây: âm môi, âm răng và môi, âm ngạc và âm vòm mềm, hay mất toàn bộ dây thanh quản hay tổn thương trung tâm ngôn ngữ ở não và dẫn đến tình trạng mất khả năng ngôn ngữ.

21. *LOSS OF SPEECH* means the loss of the ability to clearly pronounce any of three of the four sounds that make up the following speech: lips, tones and lips, dull sounds and soft or dull sounds, larynx or lumbar puncture in the brain and lead to linguistic disability.

22. **VĨNH VIỄN** có nghĩa là kéo dài mười hai (12) tháng dương lịch liên tục kể từ ngày xảy ra Tai nạn và tại thời điểm hết thời hạn mười hai (12) tháng đó mà vẫn không có hy vọng cải thiện được tình trạng sức khoẻ của Người được bảo hiểm.

22. *PERMANENTLY* means a continuous period of twelve (12) calendar months from the date of the Accident and at the end of the twelve (12) month period there is no hope of improving the health status of the Insured.

23. **HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM** có nghĩa là Hợp đồng bảo hiểm Du lịch Quốc Tế cho chủ thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN số C14/DLCN/20/08/20 ngày

11/05/2020 ký kết giữa Shinhan VN và PVI và toàn bộ các phụ lục, sửa đổi, bổ sung (nếu có) và các tài liệu kèm theo Hợp đồng.

23. INSURANCE CONTRACT means the International Travel Insurance for Shinhan cardholders of Shinhan VN No. C14/DLCN/20/08/20 dated 11/05/2020 Signed between Shinhan VN and PVI Insurance and all appendices, endorsement (if any) and documents attached to the contract.

24. **CHỦ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM** có nghĩa là Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (Shinhan VN).

24. CONTRACT HOLDER means Shinhan Bank Vietnam Limited (Shinhan VN).

25. **BẢN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM** có nghĩa là bản tóm tắt cấp cho Chủ hợp đồng bảo hiểm được bao gồm trong Hợp đồng bảo hiểm và là một phần của Hợp đồng bảo hiểm.

25. INSURANCE CONTRACT means the summary issued to the contract holder is included in the contract and is part of the contract.

26. NGUYÊN TẮC DÙNG THẺ THANH TOÁN

Để được áp dụng chương trình bảo hiểm, chủ thẻ phải dùng thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN để thanh toán cho một trong các trường hợp sau:

- Thanh toán cho toàn bộ tiền vé của phương tiện vận chuyển công cộng có lịch trình cụ thể trước khi khởi hành theo lịch trình đó cho Người được bảo hiểm, thì Chủ thẻ/Người được bảo hiểm sẽ được bảo hiểm khi đi trên đúng phương tiện vận chuyển công cộng mà chủ thẻ đã thanh toán bằng thẻ Visa Platinum/Visa Signature; hoặc
- Thanh toán cho ít nhất 80% chi phí trọn gói của chuyến đi/du lịch trước khi bắt đầu chuyến đi đó cho Người được bảo hiểm, việc đi trên tất cả các phương tiện vận chuyển công cộng (có lịch trình cụ thể) trong độ dài chuyến đi đó sẽ được bảo hiểm.

Chi phí trọn gói của chuyến đi có nghĩa là toàn bộ giá trọn gói của chuyến đi mà Người được bảo hiểm mua từ một công ty du lịch hoặc nếu không, thì sẽ phải bao gồm tối thiểu toàn bộ tiền vé của toàn bộ lịch trình của chuyến đi và toàn bộ chi phí chỗ ở theo toàn bộ lịch trình chuyến đi đó (từ Việt Nam và trở về Việt Nam và tất cả lịch trình di chuyển/chỗ ở bao gồm trong chuyến đi đó).

- Trong trường hợp nếu Chủ thẻ không sử dụng Thẻ để cho các chi phí được quy định ở trên, nhưng sử dụng Thẻ để thanh toán cho các chi phí phát sinh ở nước ngoài trong chuyến đi với số tiền tối thiểu là 11.000.000 VND (Mười một triệu đồng), thì kể từ sau thời điểm Chủ thẻ thanh toán số tiền tối thiểu 11.000.000

VND, việc đi trên tất cả các phương tiện vận chuyển công cộng (có lịch trình cụ thể) trong chuyến đi đó sẽ được bảo hiểm.

26. **CARD PAYMENT TERMS:**

In order to apply the insurance, cardholders must use Visa Platinum/Visa Signature card of Shinhan VN to pay for one of the following cases:

- *Paying for total fare cost of a common carrier with a specific schedule before departure according to that schedule for the Insured, the Cardholder/Insured will be insured when traveling on the correct means of common carrier that cardholder pays by Visa Platinum/Visa Signature card; or
Pay for at least 80% of the total cost of the journey/tour before commencing that journey for the Insured, traveling by all common carrier (with specific schedules) within the length of the journey will be insured.*
- *Journey package cost means the full package price of the journey purchased by the Insured from a travel agent or otherwise, it shall include at least the full fare of the Schedule of the journey and all accommodation costs for the journey (all travel/accommodation schedules included in the journey).*
- *In the event that the Cardholder does not use the Card to cover the above expenses, but use the Card to pay overseas expenses during the trip with the minimum amount of VND 11,000,000. (In words: eleven million VND) at the exchange rate of Shinhan Vietnam at the time of payment, from the moment the cardholder pays the minimum amount of 11,000,000 VND, travelling by all common carrier (with specific schedule) during the journey will be covered.*

27. **ĐIỀU KIỆN Y TẾ TỒN TẠI TRƯỚC** có nghĩa là

Đối với các hợp đồng bảo hiểm theo Chuyến đi, bất kỳ tình trạng sức khỏe nào mà vì nó mà Người được bảo hiểm được điều trị về y tế, được chẩn đoán, khám bệnh hay kê đơn thuốc trong vòng 12 tháng trước ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm; hay vì nó mà Người được bảo hiểm cần đến lời khuyên hay điều trị về y tế bởi Bác sĩ hành nghề hợp pháp trong vòng 12 tháng trước ngày hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm.

Đối với các hợp đồng bảo hiểm hàng năm, tình trạng sức khỏe mà căn cứ vào đó Người được bảo hiểm đã yêu cầu bồi thường trong một chuyến đi trước đó hay vì nó mà Người được bảo hiểm được điều trị hay chẩn đoán trong vòng 12 tháng trước khi Người được bảo hiểm thực hiện chuyến đi sẽ được coi là điều kiện y tế tồn tại trước.

27. **PRE-EXISTING MEDICAL CONDITION means**

For travel insurance policies, any health condition for which the insured is medically treated, diagnosed, examined or prescribed within the 12 months preceding the date of effect of insurance contract; or for which the Insured needs medical advice or medical treatment by a a lawful practicing doctor within 12 months prior to the effective date of the contract.

For annual insurance contract, the health condition on which the Insured has claimed on a previous journey or for which the Insured Person is treated or diagnosed within Twelve months prior to the Insured Person's departure will be considered a pre-existing medical condition.

28. **NOI CÔNG CỘNG** có nghĩa là bất kỳ nơi nào mà công chúng có thể ra vào chẳng hạn như (nhưng không giới hạn bởi) sân bay, cửa hàng, nhà hàng, sảnh khách sạn, bãi biển, sân golf, đường đua, các công sở v.v. và những nơi tương tự.

28. PUBLIC PLACES means any place where the public may enter and leave such as (but not limited to) airports, shops, restaurants, hotel halls, beaches, golf courses, race tracks, offices, etc. and similar places.

29. **BÁC SĨ HÀNH NGHỀ HỢP PHÁP** có nghĩa là bác sĩ có đủ tiêu chuẩn, đã đăng ký và được phép hành nghề y theo các quy định pháp luật hiện hành, đồng thời hoạt động phù hợp với nội dung giấy phép và lĩnh vực được đào tạo. Bác sĩ hành nghề hợp pháp trực tiếp khám chữa bệnh không được là Người được bảo hiểm, vợ hay chồng của Người được bảo hiểm, hay người được đăng ký đi cùng với Người được bảo hiểm trong Chuyến đi, hay người có quan hệ họ hàng với Người được bảo hiểm.

29. LEGALY PRACTICING DOCTOR means A doctor who is qualified, registered and licensed to practice in accordance with the prevailing laws, and operates in accordance with the content of the license and field be trained. Doctors who are physically or mentally able to receive medical treatment may not be the Insured, the Insured's wife or husband, or the Insured Person accompanying the Insured Person during the journey, or the relative person with the insured.

30. **NGƯỜI CÓ QUAN HỆ HỌ HÀNG** có nghĩa là vợ, chồng, con, cha, mẹ đẻ, cha mẹ vợ/chồng, ông bà nội/ngoại, ông bà nội/ngoại của vợ/chồng; cụ nội/ngoại, cụ nội/ngoại của vợ/chồng, cháu nội/ngoại, anh chị em ruột, anh chị em dâu/rể, cháu trai/cháu gái (con của anh, chị, em) cô dì hoặc chú bác.

30. RELATED PARTIES means spouses, children, natural parents, spouse's parents, grandparents, spouse's grandparents; grandparents, nieces/nephews, nieces/nephews, grandchildren, nieces/nephews, nieces or nephews.

31. **THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG HOẶC ỐM ĐAU NGHIÊM TRỌNG** khi được áp dụng đối với Người được bảo hiểm đòi hỏi sự điều trị của một bác sĩ hành nghề hợp pháp và vì vậy, Người được bảo hiểm được bác sĩ hành nghề hợp pháp xác định là không đủ sức khỏe để du lịch hoặc tiếp tục chuyến đi ban đầu. Khi được áp dụng đối với người thân thì có nghĩa là Thương tích hoặc Ốm đau được một bác sĩ hành nghề hợp pháp xác định là nguy hiểm đến tính mạng và vì vậy, Người được bảo hiểm phải gián đoạn hoặc huỷ chuyến đi ban đầu.

31. SEVERE ILLNESS OR SEVERE MENTAL ILLNESS, when applied to the Insured, requires the treatment of a lawful practitioner and therefore, the Insured is physically is not healthy enough to travel or continue the original journey. When applied to a relative, it means that an injury or sickness is determined to be life threatening by a lawful practitioner and that the Insured must interrupt or cancel the original journey.

32. **ỐM ĐAU** có nghĩa là bất kỳ thay đổi nào có thể nhận thấy đối với tình trạng sức khỏe của Người được bảo hiểm, bắt đầu hay biểu hiện trong khi Người được bảo hiểm ở nước ngoài trong suốt thời hạn của chuyến đi mà trong đó, Người được bảo hiểm cần đến sự chăm sóc y tế của bác sĩ hành nghề hợp pháp hoạt động trong phạm vi giấy phép của mình để điều trị Ốm đau dẫn đến khiếu nại với điều kiện là Ốm đau không phải là điều kiện tồn tại trước và không bị loại trừ bởi Hợp đồng bảo hiểm.

32. SICKNESS means any change that may be noticeable to the Insured's health status, commencing or manifesting during the Insured's overseas during the duration of the journey. The Insured needs the medical care of a doctor within the scope of his or her license to treat an illness that leads to a complaint provided that sickness is not a condition pre-exist and is not excluded by the Policy.

33. **KHỦNG BỐ** có nghĩa là bất kỳ hành động nào:

- a. Được thực hiện vì mục đích chính trị, tôn giáo, tư tưởng, hoặc các mục đích tương tự và bao gồm hành động bạo lực hoặc sử dụng vũ lực phi pháp hoặc một hành động phi pháp nguy hiểm đến tính mạng con người hoặc tài sản hữu hình, và
- b. Được thực hiện bởi bất kỳ người nào hoặc một nhóm người nào, cho dù hoạt động đơn lẻ hoặc đại diện cho hoặc có liên kết với bất kỳ tổ chức nào, nhưng không bao gồm chính phủ tối cao (hợp pháp hoặc không chính thức), và
- c. Thực hiện với ý định:
 - i. Hăm dọa hoặc ép buộc cộng đồng thường dân, hoặc
 - ii. Phá vỡ bất kỳ lĩnh vực nào của nền kinh tế của bất kỳ chính phủ, tiểu bang hoặc quốc gia, hoặc

- iii. Lật đổ, tác động, gây ảnh hưởng đến hành động của một chính phủ dù là chính phủ hợp pháp hay không chính thức bằng cách hăm dọa hoặc ép buộc, hoặc
- iv. Tác động đến hành động của một chính phủ bằng sự phá hoại hàng loạt, ám sát, bắt cóc con tin.

33. **TERRORISM** means any action:

- a. Taken for political, religious, ideological, or similar purposes, and includes acts of violence or the use of unlawful violence or an unlawful act that is dangerous to human life or tangible property, and
- b. To be performed by any person or group of persons, whether acting individually or on behalf of or associated with any organization, but excluding the supreme government (legal or non-official), and
- c. Made with intention:
 - i. Threatening or coercing civilians, or
 - ii. Break any area of the economy of any government, state or nation, or
 - iii. Subversion, influence, influence the action of a government whether legal or informal government by intimidation or coercion, or
 - iv. Influence the actions of a government by mass destruction, assassination, hostage taking.

34. **THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ** có nghĩa là Thương tích vĩnh viễn khiến cho Người được bảo hiểm không thể tham gia hoạt động kinh doanh, nghề nghiệp hoặc các hoạt động thông thường khác nếu không có kinh doanh hoặc nghề nghiệp.

34. **TOTAL DISABILITY** means permanent Injury which leaves the Insured unable to engage in business, occupation or other normal activities without a business or occupation.

35. **CHUYẾN ĐI** có nghĩa là hành trình được thực hiện bởi Người được bảo hiểm đi từ điểm khởi hành tới điểm đến và quay trở về điểm khởi hành với ngày khởi hành nằm trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm. Bất cứ việc đi trên phương tiện vận chuyển công cộng nào trong Chuyến đi sẽ được bảo hiểm, với điều kiện tuân theo quy định về thanh toán bằng thẻ ở trên. Độ dài của Chuyến đi sẽ được tính bắt đầu từ ngày khởi hành tại điểm khởi hành.

35. **JOURNEY** means the journey undertaken by the Insured departing from the departure point to the destination and returning to the departure point with the departure date within the term of the contract. Any travel on any common carrier during the journey will be insured, subject to the terms of card payment above.

The length of the journey will be calculated starting from the departure date at the departure point.

36. **NHỮNG ĐỒ ĐẠC CÓ GIÁ TRỊ** có nghĩa là món đồ vật làm bằng vàng, bạc, các loại trang sức bằng kim loại quý, lông thú, đồng hồ, đá quý.

36. PERSONAL ITEMS OF VALUE means items made of gold, silver, precious metals, fur, watches, gems.

PHẦN II – PHẠM VI BẢO HIỂM

PART II - COVERAGE

Phạm vi bảo hiểm được áp dụng khi Người được bảo hiểm thực hiện một Chuyến đi từ điểm khởi hành, Người được bảo hiểm sẽ được bảo hiểm trong thời gian đi trên phương tiện vận chuyển công cộng, với điều kiện tuân theo nguyên tắc dùng thẻ thanh toán và độ dài của chuyến đi như được quy định ở trên.

The coverage is applicable when the Insured commits a journey from the departure point. The Insured will be insured during the period of journey on the common carrier, subject to the payment card terms and the length of the journey as specified above.

QUYỀN LỢI 1 – TỬ VONG VÀ THƯƠNG TẬT DO TAI NẠN

INTEREST 1 - DEATH AND INJURY

Nếu Người được bảo hiểm bị Tai nạn giao thông công cộng dẫn đến thương tật hoặc tử vong trong vòng 180 ngày kể từ ngày xảy ra tai nạn, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường trong giới hạn trách nhiệm bảo hiểm của Chương trình Bảo hiểm lựa chọn và theo như bảng quyền lợi dưới đây:

If the Insured get the traffic accident resulting in an injury or death within 180 days of the occurrence of the accident, PVI Insurance will indemnify the Insured under the Insurance policy and follow the interests table below:

	Quyền lợi tối đa <i>Maximum interest</i>
Người được bảo hiểm dưới 65 tuổi	12.000.000.000 VND

<i>The Insured under 65 years old</i>	
Người được bảo hiểm từ 65 trở lên <i>The Insured aged 65 and older</i>	6.250.000.000 VND

Bảng tỷ lệ % quyền lợi tối đa theo thương tật

Scale of compensation

1. Tử vong/ <i>Death</i>	100%
2. Thương tật toàn bộ vĩnh viễn/ <i>Permanent total disability</i>	100%
3. Liệt vĩnh viễn và không thể phục hồi tứ chi/ <i>Total paralysis of Limbs</i>	100%
4. Mất toàn bộ và vĩnh viễn thị lực của cả 2 mắt/ <i>Total and irrecoverable loss of sight of both eyes</i>	100%
5. Mất hai chi hay mất toàn bộ và vĩnh viễn khả năng sử dụng 2 chi/ <i>Loss of two Limbs or total and irrecoverable loss of the use of two Limbs</i>	100%
6. Mất toàn bộ và vĩnh viễn khả năng nói và nghe/ <i>Total and irrecoverable loss of speech and hearing</i>	100%
7. Mất toàn bộ và vĩnh viễn khả năng nói/ <i>Total and irrecoverable loss of speech</i>	50%
8. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thính giác của/ <i>Total and irrecoverable loss of hearing:</i>	
a. Hai tai/ <i>Both ears</i>	75%
b. Một tai/ <i>One ear</i>	15%
9. Mất hoàn toàn và vĩnh viễn thị giác của 1 mắt/ <i>Total and irrecoverable loss of sight of one eye</i>	55%
10. Mất một chi hoặc mất hoàn toàn và vĩnh viễn khả năng sử dụng 1 chi/ <i>Loss of one Limb or total and irrecoverable loss of the use of one Limb.</i>	50%

Mức giới hạn trách nhiệm tối đa cho mỗi gia đình: 21.000.000.000 VND (Hai mươi một tỷ đồng chẵn)

Aggregate limit per family: 21,000,000,000 VND (Twenty-one billion VND)

Giới hạn trách nhiệm gộp cho một Tai nạn: 105.000.000.000 VND (Một trăm lẻ năm tỷ đồng chẵn)

Aggregate limit per incident: 105,000,000,000 VND (One hundred and five billion VND)

Các điều kiện được áp dụng đối với quyền lợi này bao gồm:

The conditions applicable to this interest include:

1. Trong trường hợp nhiều hơn một tổn thất nêu trong bảng quyền lợi phát sinh do hậu quả của một tai nạn, thì chỉ một khoản tiền nào lớn nhất trong những khoản tiền liên quan được nêu tại bảng quyền lợi đó sẽ được chi trả.
 1. *In the event that more than one loss is included in the interest table as a result of an accident, only the maximum amount of the related sums stated in such interest will be paid.*
2. Quyền lợi này có hiệu lực khi Người được bảo hiểm rời nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên để bắt đầu chuyến đi hoặc tại thời điểm các chi phí vận chuyển đã được tính vào thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN, tính theo sự kiện nào xảy ra sau và vẫn tiếp tục có hiệu lực cho đến khi Người được bảo hiểm quay trở về nơi ở hoặc nơi làm việc thường xuyên của mình, tính theo sự kiện nào xảy ra trước.
 2. *These interests come into effect when the insured person leaves his/her place of residence or workplace frequently to commence his/her travel or at the time the transportation costs are included in the Visa Platinum/Visa Signature card of Shinhan VN, any claim that occurs after and continues to be effective until the Insured returns to his or her permanent place of residence or place of work, whichever occurs first.*
3. Quyền lợi này bao gồm:
 - a. Quyền lợi di chuyển đến sân bay;
 - b. Quyền lợi khu vực sân bay.
 3. *These interests include:*
 - a. *Airport transportation benefit;*
 - b. *Airport premises benefit.*

QUYỀN LỢI 2 – CHUYẾN ĐI BỊ TRÌ HOÃN

INTEREST 2 – JOURNEY DELAY

Trong trường hợp chuyến bay hay bất kỳ phương tiện vận chuyển nào của Người được bảo hiểm bị trì hoãn trong thời hạn bảo hiểm do điều kiện thời tiết xấu, bãi công, cướp phương tiện giao thông, lỗi máy móc hay kỹ thuật của máy bay hay các phương tiện vận chuyển và việc hủy bỏ hay trì hoãn đó hoàn toàn vượt ra khỏi sự kiểm soát của Người được bảo hiểm thì Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm với số tiền bảo hiểm như sau:

In the event that the Insured's flight or any means of transportation is delayed during the period of insurance due to bad weather conditions, strikes, robberies, mechanical or

mechanical failures flight or other means of transportation and the cancellation or delay is completely beyond the control of the Insured, PVI Insurance will indemnify the Insured with the sum insured as follows:

- Chi trả 2.100.000 VND cho mỗi 4 giờ bị trì hoãn được tính từ lúc bắt đầu chuyến đi theo lịch trình cho đến khi chuyến đi thực sự bắt đầu lại, hoặc cho tới lúc khởi hành trên một phương tiện giao thông thay thế do hãng vận chuyển thu xếp và tối đa 10.500.000 VNĐ, hoặc
- *Payment 2,100,000 for 04 (four) continuous hours or more delayed, or in case of travel expenses incurred by means of common carrier as a direct consequence of the delay of the journey but only if the Insured must change the route due to canceled hold ticket previously and Maximum 10,500,000 VND, or*
- Tối đa 10.500.000 VND trong trường hợp phát sinh chi phí đi lại bằng các phương tiện giao thông công cộng do hậu quả trực tiếp của việc trì hoãn chuyến đi nhưng chỉ với điều kiện Người được bảo hiểm phải thay đổi tuyến đi do bị hủy bỏ xác nhận giữ vé trước đây.
- *Maximum 10,500,000 VND in case of travel expenses incurred by means of common carrier as a direct consequence of the delay of the journey but only if the Insured must change the route due to canceled hold ticket previously.*

Với điều kiện là:

Subject to:

1. Thời gian bị trì hoãn chuyến đi kéo dài hơn 04 (bốn) giờ liên tục, từ lúc bắt đầu chuyến đi theo lịch trình cho đến khi chuyến đi thực sự bắt đầu lại, hoặc cho tới lúc khởi hành trên một phương tiện giao thông thay thế do hãng vận chuyển thu xếp./ *Time delayed for more than 04 (four) continuous hours, from the start of the scheduled journey to the actual departure of the journey, or until departure on one replacement of transportation by carrier.*
2. Sự trì hoãn không phát sinh từ lỗi của Người được bảo hiểm quên không xác nhận lại việc đặt vé trước hay làm thủ tục trước chuyến đi đúng như quy định./ *The delay does not arise from the fault of the Insured forgot to confirm the reservation or pre-departure procedures as prescribed.*
3. Việc đặt vé trước đã được xác nhận trước khi xảy ra bãi công làm ảnh hưởng tới hoạt động của hãng vận chuyển./ *Booking ticket in advance is confirmed before the strike affects the operation of the carrier.*
4. Giấy xác nhận của Hãng vận chuyển phải được gửi kèm theo hồ sơ khiếu nại khi khiếu nại theo Phần Quyền lợi này của đơn bảo hiểm trong đó ghi rõ nguyên nhân, ngày, thời gian chuyến đi bị trì hoãn, hoặc hành lý bị trì hoãn./ *Confirmation of*

the Carrier must be attached to the complaint when it complies with this Interest Section of the contract, stating the reason, date, time delay, or baggage delayed.

5. Không bồi thường cho khiếu nại phát sinh từ đình công hoặc bãi công đã xảy ra tại thời điểm ký kết Hợp đồng bảo hiểm, hoặc phát sinh từ việc tịch thu hay giam cầm của bất kỳ cơ quan chính phủ nào./*No compensation for claims arising out of strikes or strikes occurred at the time of signing of the contract or arising from the confiscation or imprisonment of any governmental entity.*

QUYỀN LỢI 3 – NHẬN HÀNH LÝ CHẬM

INTEREST 3 – BAGGAGE DELAYED

Bảo hiểm PVI sẽ thanh toán tối đa số tiền bảo hiểm 12.000.000 VND cho mỗi Người được bảo hiểm để mua sắm khẩn cấp các vật dụng vệ sinh thiết yếu hoặc quần áo bằng thẻ Visa Platinum/Visa Signature của Shinhan VN khi hành lý của họ tạm thời bị thất lạc ít nhất 06 giờ đồng hồ kể từ khi họ tới nước đích đến ở nước ngoài do sự chậm trễ, chuyển nhầm hoặc không giao hành lý. Số tiền bồi thường tối đa cho phần “Nhận hành lý chậm” không vượt quá giới hạn quy định cho mỗi chương trình bảo hiểm./*PVI Insurance will pay up to 12,000,000 VND for each insured to buy essential personal items or clothes with Visa Platinum/Visa Signature card of Shinhan VN when their luggage is temporarily at least six hours have passed since they arrived in the destination due to delays, misdirected or non-delivery of luggage. The maximum compensation for the "Baggage delayed" section does not exceed the limit set for insurance policy.*

Với điều kiện là:

Subject to:

1. Việc trì hoãn phải được xác nhận bằng văn bản của Hãng hàng không trên cơ sở “Biên bản bất thường đối với hành lý, hàng hóa” hoặc văn bản do công ty du lịch thu xếp chuyến đi gửi tới./*The delay must be confirmed in writing by the airline on the basis of "Report of baggage delayed" or documents sent by the travel company.*
2. Việc trì hoãn không phải do hậu quả của việc bắt giữ hay bị tịch thu của cơ quan hải quan hay cơ quan thẩm quyền khác của chính phủ./*Delay is not the result of arrest or confiscation by the customs or other governmental authority.*
3. Người được bảo hiểm phải chứng minh bằng các tài liệu (bao gồm cả bản gốc hóa đơn mua hàng hợp pháp) trong đó ghi chi tiết việc mua hàng./*The insured must prove by document (including original legal purchase invoice) that details the purchase.*

4. Bảo hiểm sẽ chấm dứt khi Người được bảo hiểm đã trở về điểm xuất hành./ *The insurance shall terminate when the Insured return to the departure point.*

QUYỀN LỢI 4 – HÀNH LÝ CÁ NHÂN BAO GỒM MÁY TÍNH XÁCH TAY

INTEREST 4 – LOSS OFF BAGGAGE INCLUDED LAPTOP

Trong giới hạn trách nhiệm bảo hiểm của Chương trình Bảo hiểm, Bảo hiểm PVI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm về việc mất hay hư hỏng hành lý cá nhân xảy ra tại nước ngoài mà Người được bảo hiểm đã đem theo hoặc đã mua; bao gồm những rủi ro thiên tai (như bão, động đất v.v...) vượt ra ngoài tầm kiểm soát của Người được bảo hiểm tại điểm đến như dự kiến trong chuyến đi. Các hành lý cá nhân bao gồm quần áo và tư trang mà Người được bảo hiểm mặc trên người hoặc xách theo, cất trong vali hoặc những vật chứa khác. Tất cả các đồ vật phải thuộc sở hữu của Người được bảo hiểm chứ không phải là đồ đi thuê, vay mượn hay được gửi giữ./ *Under the coverage of the contract, PVI Insurance will indemnify the Insured for loss or damage to personal baggage occurring abroad that the Insured has brought or has purchased, including natural disaster risks (such as storms, earthquakes, etc.) beyond the Insured's control at the destination as envisaged in the journey. Personal baggage includes clothes and belongings worn by the Insured or carried, stored in suitcases or other containers. All items must be owned by the Insured, not rented, borrowed or kept.*

Trong trường hợp bất kỳ đồ dùng nào trong số hành lý cá nhân của Người được bảo hiểm được chứng minh là không thể sửa chữa một cách kinh tế, khiếu nại bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ được xử lý như trong trường hợp đồ vật bị mất./ *In the event that any belongings in the Insured's personal baggage are proved to be economically impossible to repair, the superficial complaint under the contracy will be treated as in the case of loss of baggage.*

Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm quá (12.000.000 VND) đối với bất kỳ đồ vật hay nhóm đồ vật hay bộ đồ vật nào. Giới hạn bồi thường tối đa đối với một máy tính xách tay là (21.000.000 VND) và chỉ bồi thường một máy tính xách tay cho mỗi Người được bảo hiểm cho mỗi Hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp thay thế; Và Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm quá (42.000.000 VND)/người./ *PVI Insurance will not be held liable for any item or group of objects or objects (12.000.000 VND). The maximum compensation for a laptop is (21,000,000 VND) and only one laptop is paid per insured per policy in case of replacement and PVI Insurance will not be held responsible over (42,000,000 VND) per person.*

Bảo hiểm PVI có thể bồi thường bằng cách thanh toán hoặc khôi phục, sửa chữa sau khi đã trừ đi các chi phí khấu hao và hao mòn tự nhiên./*PVI Insurance can compensate by paying or recovering, repairing after deducting depreciation and depreciation expenses.*

Chi phí khấu hao sẽ không áp dụng đối với các đồ dùng điện tử được mua trong thời gian ít hơn 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tai nạn nếu Người được bảo hiểm có thể xuất trình bằng chứng (chẳng hạn như hóa đơn gốc hay thẻ bảo hành gốc) khi nộp yêu cầu bồi thường./*The depreciation charge will not be applied to electronics purchased in less than 01 (one) year from the date of the accident if the insured can produce evidence (such as original invoice or original warranty card) when request a claim.*

Khiếu nại do Người được bảo hiểm bị mất hành lý hoặc hành lý bị hư hỏng hoặc trì hoãn trong khi đang được giữ bởi hãng hàng không phải được khiếu nại đến hãng hàng không trước. Bất kỳ số tiền nào được thanh toán bởi Hợp đồng bảo hiểm này sẽ được trừ đi số tiền đền bù Người được bảo hiểm nhận từ hãng hàng không cho cùng một sự kiện./*Complaints due to loss of baggage or baggage damaged or delayed while being held by the airline must be appealed to the airline first. Any amount paid by this contract will be deducted by the Insured received from the airline for the same event.*

Việc mất mát phải được trình báo cho cảnh sát hoặc cơ quan công an có thẩm quyền chẳng hạn như khách sạn và hãng hàng không chịu trách nhiệm tại nơi xảy ra tổn thất trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra sự cố. Bất kỳ yêu cầu bồi thường nào cũng phải đi kèm với xác nhận bằng văn bản của những cơ quan nói trên và các hóa đơn chứng từ chứng minh giá trị của các đồ vật bị mất. Việc đền bù cho các đồ vật không có giấy tờ chứng minh giá trị sẽ do Bảo hiểm PVI xem xét và quyết định, số tiền tối đa có thể được bồi thường cho toàn bộ các đồ vật là (4.200.000 VND)./*The loss must be reported to the police or a competent police authority such as the hotel and the airline responsible for the loss occurring within 24 hours of the occurrence of the accident. Any claim must be accompanied by a written endorsement by the said agency and the voucher proving the value of the lost item. Compensation for undocumented items will be considered and decided by PVI Insurance, the maximum amount of compensation for all items is (4,200,000 VND).*

Người được bảo hiểm phải áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết để đảm bảo rằng hành lý hay tư trang của họ:

Insured must take all necessary measures to ensure that their luggage or belongings:

1. không bị bỏ mặc/ thiếu giám sát tại nơi công cộng./*not be left unattended/ uncontrolled in a public place.*

2. luôn được bảo vệ với ý thức cảnh giác cao./*always be protected with high alertness.*

Một cặp hay một bộ đồ vật sẽ được coi là một đồ vật (ví dụ như 1 (một) đôi giày, 1 (một) cái máy quay phim cùng các ống kính và thiết bị tiêu chuẩn kèm theo). /*A pair or item will be considered as an item (eg 1 (one) pair of shoes, 1 (one) camera and standard lenses and accessories).*

Bảo hiểm PVI không bảo hiểm cho các thiệt hại tài sản sau đây:

PVI Insurance does not cover the following property damage:

1. Những loại tài sản sau đây sẽ không thuộc phạm vi bảo hiểm: động vật, xe cơ giới (bao gồm cả các trang thiết bị đi kèm), xe mô tô, thuyền, động cơ, các phương tiện vận chuyển khác, giày trượt tuyết, hoa quả, những đồ dễ hư hỏng, những đồ có thể ăn được, đồ cổ, tác phẩm nghệ thuật, tranh vẽ, sản phẩm mỹ thuật, máy tính (bao gồm cả máy tính xách tay theo người, phần mềm và các trang thiết bị đi kèm, trừ Máy tính xách tay như được quy định ở trên), bản thảo, đồ trang sức, đá quý, đồng hồ, kính áp tròng, chứng khoán, đồ lưu niệm, nhạc cụ, cầu răng, răng giả./*The following types of property will not be covered: animals, motor vehicles (including associated equipment), motorcycles, boats, engines, other means of transport, ski boots, fruit, perishables, edible items, antiques, works of art, paintings, fine art products, computers (including laptops; soft and accompanying equipment, except notebooks as defined above), manuscripts, jewellery, gems, watches, contact lenses, securities, souvenirs, musical instruments, bridges teeth, dentures.*
2. Tài sản bị mất mát hay hư hỏng do hao mòn tự nhiên, dần dần kém chất lượng, nhậy cảm, sâu bọ, khuyết điểm hay hư hỏng vốn có được gây ra do quá trình xử lý hay trong quá trình được thao tác/sử dụng./*Property lost or damaged due to natural wear and tear, gradual deterioration, mites, insects, defects or damage caused by the process or during the operation/use.*
3. Mất mát hoặc hư hỏng đối với trang bị đi thuê hoặc cho thuê, mất mát hay thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra do các hành vi nổi loạn, bạo loạn, cách mạng, nội chiến, giành chính quyền bằng bạo lực, hay những hành động khác do chính phủ tiến hành nhằm ngăn chặn, chống lại hay bảo vệ trước những sự kiện nói trên, việc thu giữ hay tiêu hủy đồ vật theo các quy định về kiểm dịch hay hải quan; tịch thu theo lệnh của chính phủ hay cơ quan công quyền, nguy cơ hàng giả hay mua bán, vận chuyển trái phép./*Loss or damage to leased or leased equipment, loss or damage, directly or indirectly caused by acts of rebellion, riot, revolution, civil war, seizure of authority forces, or other actions taken by the government to prevent, protect or defend against such events, seizure or destruction of articles*

- pursuant to quarantine or customs regulations; confiscated by order of the government or public authorities, the risk of counterfeiting or illegal trade.*
4. Mất mát hoặc thiệt hại đối với tài sản đã được bảo hiểm theo bất kỳ hợp đồng bảo hiểm nào khác hay đã được hãng vận chuyển, khách sạn hay các bên khác bồi hoàn./*Loss or damage to property insured under any other insurance contract or reimbursed by the carrier, hotel or other party.*
 5. Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của Người được bảo hiểm đã được gửi đi trước, gửi qua bưu điện hoặc vận chuyển riêng biệt./*Loss or damage to the Insured Person's baggage has been pre-sent, mailed or shipped separately.*
 6. Mất mát hoặc thiệt hại đối với hành lý của Người được bảo hiểm để ở Nơi công cộng và thiếu sự trông coi/giám sát./*Loss or damage to the Insured Person's luggage in a public place and lack of care/supervision.*
 7. Do Người được bảo hiểm thiếu cảnh giác hay đề phòng để bảo vệ cho tài sản đó./*Due to insufficient care or protection to protect the property.*
 8. Mất mát hoặc thiệt hại đối với hàng hóa kinh doanh, mẫu hàng hay bất kỳ trang thiết bị nào khác phục vụ cho mục đích kinh doanh./*Loss or damage to business goods, samples or any other equipment for business purposes.*
 9. Mất mát hoặc thiệt hại đối với dữ liệu được lưu trữ trong các băng từ, thẻ nhớ, đĩa CD hoặc ngược lại./*Loss or damage to data stored in magnetic tapes, memory cards, CDs or vice versa.*
 10. Mất mát hoặc thiệt hại về tiền mặt, tiền giấy, trái phiếu, phiếu mua hàng/phiếu dự thưởng, con tem, những văn kiện có thể chuyển đổi thành tiền, văn bản, bản thảo, các loại chứng khoán, mất thẻ tín dụng hay thay thế thẻ tín dụng, chứng minh thư, giấy phép lái xe, giấy tờ đi đường./*Loss or damage in cash, bank notes, bonds, coupons, stamps, convertible documents, documents, manuscripts, securities Credit card or credit card replacement, identity card, driver's license, travel papers.*
 11. Sự mất tích không giải thích được lý do./*The missing can not explain the reason.*
 12. Tổn thất hoặc thiệt hại hoặc xáo trộn hoặc nứt vỡ đối với đồ vật dễ vỡ hoặc dễ gãy./*Loss or damage or disruption or breakage of fragile or fragile articles.*
 13. Máy tính xách tay, điện thoại di động đã sử dụng là hành lý kí gửi./*Used laptops, mobile phones, are checked baggage.*

QUYỀN LỢI 5 – TRỢ GIÚP TOÀN CẦU 24/7

INTEREST 5 - GLOBAL ASSISTANCE 24/7

Dịch vụ trợ giúp toàn cầu của Bảo hiểm PVI bao gồm:

PVI Global Assist Support Services include:

1. Tư vấn/ chỉ dẫn về dịch vụ y tế;/ *Medical advice/ instruction;*
2. Tư vấn về bảo hiểm, giải thích quyền lợi;/ *Advice on insurance, explaining interests;*
3. Trợ giúp về thông tin./ *support information.*

PHẦN III - ĐIỀU KHOẢN BỔ SUNG

PART 3: ADDITIONAL TERMS

1. Điều khoản thưởng tỷ lệ phát sinh khiếu nại thấp (*Low claims bonus*)

Giảm phí 5% cho kỳ tái tục tiếp theo.

Với điều kiện rằng:

1. Tỷ lệ bồi thường thấp hơn 30% trong suốt thời hạn bảo hiểm;
Tỷ lệ bồi thường = Số tiền phải bồi thường/ tổng phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm
2. Bảo hiểm này phải được tái tục tại Bảo hiểm PVI cho năm bảo hiểm tiếp theo.

Khoản thưởng Low Claim Bonus sẽ được khấu trừ vào khoản phí bảo hiểm năm phải thanh toán cho Bảo hiểm PVI cho năm bảo hiểm tiếp theo.

1. *In the event of claim having been made on this Policy is less than 30%, and the renewal of this insurance being effected with PVI Insurance, PVI insurance allow to Shinhan VN a Low Claim Bonus of 5% of the premium paid here on.*

Provided that:

1. *Compensation is lower than 30% during the insurance period;*

Compensation = Total compensation must paid/ total premium of this contract

2. *This insurance must be renewed at PVI Insurance for the next year.*

The Low Claim Bonus will be deducted from the insurance premium paid to PVI Insurance for the next insurance year.

PHẦN IV – CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ CHUNG

PART IV - GENERAL EXCLUSIONS

NGOÀI CÁC TRƯỜNG HỢP LOẠI TRỪ CỤ THỂ QUY ĐỊNH TẠI PHẦN II CỦA QUY TẮC BẢO HIỂM NÀY, BẢO HIỂM PVI SẼ KHÔNG BỒI THƯỜNG CHO BẤT CỨ QUYỀN LỢI NÀO CỦA

HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM ĐỐI VỚI NHỮNG TỔN THẤT HAY TRÁCH NHIỆM PHÁT SINH TRỰC TIẾP HOẶC GIÁN TIẾP TỪ NHỮNG ĐIỀU KIỆN SAU ĐÂY:

IN ACCORDANCE WITH THE EXCLUSION OF SPECIFIC DAMAGES AS PART OF THIS INSURANCE PRINCIPLES, PVI INSURANCE WILL NOT INFRINGE ANY LIABILITY OF ANY INSURANCE CONTRACT FOR DAMAGES OR LIABILITY FOR DIRECT, INDIRECT FROM THE FOLLOWING TERMS:

1. Bạo loạn, đình công, chiến tranh, hành động của kẻ thù ngoại bang, nội chiến, xâm lược, khủng bố, cách mạng, nổi loạn, sử dụng sức mạnh quân sự để chiếm quyền. Chiến tranh được hiểu là chiến tranh có tuyên bố hay không tuyên bố, các hoạt động gây chiến, bao gồm việc một quốc gia có chủ quyền sử dụng sức mạnh quân sự để đạt được các mục đích kinh tế, địa lý, chính trị, chủng tộc, tôn giáo hoặc những mục đích khác;

1. Risks, strikes, wars, acts of foreign enemies, civil war, aggression, terrorism, revolution, rebellion, use of military power to seize power. War is defined as declared war or non-declaration of war, including the use of a sovereign state to use military power to achieve economic, geographical and political purposes. , race, religion or other purposes;

2. Bất kỳ Thương tích, Ốm đau hay Bệnh tật nào trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi, được cho là do, hoặc làm tăng thêm do:

Việc sử dụng, phóng thích, rò rỉ các nguyên liệu hạt nhân trực tiếp hoặc gián tiếp dẫn đến phản ứng hạt nhân, phóng xạ hay nhiễm phóng xạ; hoặc

Sự phân tán, gieo rắc các loại hóa chất, chế phẩm sinh học có chứa độc tố hay chứa chất gây bệnh; hoặc

Sự phóng thích các loại hóa chất, chế phẩm sinh học có chứa độc tố hay chứa chất gây bệnh.

2. *Any Injury, Sickness or Illness, directly or indirectly caused by, is attributable to, or increased by:*

The use, release or leakage of direct or indirect nuclear materials resulting in nuclear, radioactive or radioactive contamination; or

Dispersing, spreading of chemicals or biological preparations containing toxins or containing pathogens; or

Release of chemicals or biological preparations containing toxins or contaminants.

3. Hành vi cố ý trái pháp luật của Người được bảo hiểm, tài sản bị cơ quan hải quan hoặc nhà chức trách tịch thu, bắt giữ hoặc tiêu hủy. Việc Người được bảo hiểm

không tuân thủ hay vi phạm các quy định của Chính phủ trong việc áp dụng các biện pháp đề phòng cần thiết để tránh khiếu nại bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm, sau khi báo chí hay các phương tiện thông tin đại chúng đã có cảnh báo về nguy cơ nổ ra các cuộc bãi công, bạo loạn, nổi loạn;

3. *The unlawful acts of the Insured, property confiscated, seized or destroyed by customs or authorities. The Insured's failure to comply or violate the provisions of the Government in the application of necessary precautions to avoid claims under the Policy after the press or the media the public has warned of the risk of strikes, riots, rebellions;*

4. Hành vi ngăn cấm hay quy định hạn chế của chính phủ;

4. *Prohibited acts or restrictions of the government;*

5. Người được bảo hiểm không áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ tài sản của mình hay để tránh Thương tích hay giảm thiểu bất kỳ khiếu nại nào theo Hợp đồng bảo hiểm;

5. *The Insured fails to take the necessary measures to protect his/ her property or to avoid injury or minimize any claims under the Policy;*

6. Ngồi trên phương tiện hay điều khiển phương tiện trong các cuộc đua, tham gia vào những hoạt động thể thao chuyên nghiệp mà trong đó Người được bảo hiểm có thể được nhận thù lao, tiền quyền góp, tiền tài trợ, phần thưởng hay các loại giấy chứng nhận, việc đi lại bằng đường không (Không kể trường hợp làm hành khách đi máy bay có trả tiền tại bất kỳ máy bay thương mại nào hoặc các phương tiện vận chuyển hợp pháp khác);

6. *Sitting on a vehicle or driving a vehicle during races, engaging in professional sports activities in which the Insured may receive remuneration, donations, grants, awards or other types of certificates, air travel (excluding travel by airplane paid at any commercial aircraft or other legal means of transportation);*

7. Việc mang thai, sinh nở và bất kỳ thương tích hay ốm đau nào có liên quan đến việc mang thai hay sinh nở;

7. *Pregnancy, childbirth and any injury or illness related to pregnancy or childbirth;*

8. Tự tử hay có ý định tự tử, cố ý gây thương tích cho bản thân trong khi mất trí hay tinh táo, ngộ độc hay sử dụng các loại thuốc hoặc dược phẩm không theo chỉ dẫn của Bác sĩ;

8. *Suicide or attempted suicide, intentionally injuring yourself while insane or awake, poisoning or using drugs or drugs not directed by a doctor;*

9. Bất kỳ điều kiện y tế tồn tại trước khi tham gia bảo hiểm;

9. Any medical condition that exists prior to participating in the insurance;

10. Các bệnh lây qua đường tình dục, AIDS, nhiễm HIV và các bệnh khác có liên quan đến AIDS;

10. Sexually transmitted diseases, AIDS, HIV infection and other Aids-related diseases;

11. Rối loạn về tâm thần, hệ thần kinh hay mất ngủ, bao gồm nhưng không giới hạn bởi mất trí;

11. Mental or nervous system disorders or insomnia, including but not limited to dementia;

12. Người được bảo hiểm phục vụ trong hải quân, lục quân hay không quân, tiến hành các hoạt động hay tham gia thử nghiệm các loại phương tiện vận chuyển, được thuê hay được phân công làm lao động thủ công trong khi ở ngoài khơi hoặc hầm mỏ, chụp ảnh trên không hay xử lý các loại chất nổ, vũ khí, đạn dược;

12. The Insured serving in the navy, army or air force, carrying out activities or participating in testing of vehicles, hired or assigned to manual labor while outside offshore or mining, aerial photography or the handling of explosives, weapons, ammunition;

13. Sự mất tích một cách bí ẩn, không giải thích được ;

13. The mysterious disappearance, Unexplained;

14. Khi Người được bảo hiểm không đủ sức khỏe để du lịch/ đi lại hoặc du lịch/ đi lại trái với lời khuyên của bác sỹ hành nghề hợp pháp;

14. When the Insured is not healthy enough to travel contrary to the advice of a doctor;

15. Khi Mục đích của chuyến đi là để chữa bệnh hay chăm sóc y tế;

15. When the purpose of the journey is for medical treatment or care;

16. Bất cứ tổn thất, thương tích, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý nào xuất phát trực tiếp hay gián tiếp từ việc đi lại trong, đi đến hay đi qua Afghanistan, Cộng hòa dân chủ Congo, Bắc Triều Tiên, Iran, Iraq, Jordan, Lebanon, Libya, Palestine, Sudan, Syria, Yemen; và

16. Any loss, injury, damage or liability arising directly or indirectly from traveling within, going to or traveling through Afghanistan, the Democratic Republic of the Congo, North Korea, Iran, Iraq, Jordan, Lebanon, Libya, Palestine, Sudan, Syria, Yemen; and

17. Bất cứ tổn thất, thương tích, thiệt hại hoặc trách nhiệm pháp lý gặp phải hoặc xảy ra trực tiếp hay gián tiếp bởi Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm là:

- (i) Người tham gia Khủng bố;
- (ii) Thành viên của một tổ chức khủng bố;
- (iii) Người buôn bán ma túy;
- (iv) Người cung cấp vũ khí hạt nhân, hóa học hoặc sinh học.

17. Any loss, injury, damage or liability that occurs directly or indirectly by the Insured if the Insured is:

- (i) Persons participating in Terrorism;*
- (ii) Member of a terrorist organization;*
- (iii) Drug traffickers;*
- (iv) Nuclear, chemical or biological weapon supplier.*

18. Điều khoản loại trừ các chất amiăng;

18. Exclusion Clause of Asbestos;

19. Điều khoản loại trừ trách nhiệm về rủi ro công nghệ thông tin;

19. Exclusion clause of liability for information technology risks;

20. Điều khoản loại trừ sự cố bắt nguồn từ mạng máy tính;

20. Exclusion clause originates from a computer network;

21. Điều khoản loại trừ nhiễm phóng xạ, vũ khí hoá học, sinh học, sinh hóa học và điện từ;

21. Exclusion clause of radioactive contamination, chemical, biological, bio-chemical and electromagnetic weapons;

22. Điều khoản loại trừ các rủi ro về chính trị;

22. Exclusion clause of political risks;

23. Điều khoản loại trừ và hạn chế do lệnh trừng phạt.

23. Exclusion clause and restriction imposed by sanctions.

PHẦN V – BIỂU PHÍ BẢO HIỂM, PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

PART V - PREMIUM, PAYMENT METHODS

Biểu phí bảo hiểm và phương thức thanh toán phí bảo hiểm được quy định trong Bản hợp đồng bảo hiểm.

Premium and premium payment method are specified in the insurance contract.

PHẦN VI – THỜI HẠN BẢO HIỂM VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

PART VI – PAYMENT TIMES AND PAYMENT METHODS

1. THỜI HẠN BẢO HIỂM

1. PERIOD OF INSURANCE

Thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm là 01 (một) năm như được quy định tại Bản hợp đồng bảo hiểm.

Thời hạn bảo hiểm cho mỗi chuyến đi bắt đầu từ ngày Chuyến đi bắt đầu nằm trong thời hạn bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm (như được ghi rõ trong Bản hợp đồng bảo hiểm) và sẽ có hiệu lực cho đến khi Chuyến đi kết thúc (tuân theo quy định về độ dài chuyến đi).

The period of Policy is one (01) year as stipulated in the insurance contract.

The insurance period for each journey starts on the date the Journey begins within the insurance term of the Policy (as specified in the Policy Contract) and will remain in effect until the journey end (subject to the length of the journey).

2. THỜI HẠN THÔNG BÁO VÀ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

2. TIMELINE NOTIFICATION AND CLAIMS

Trong thời gian sớm nhất và có thể và trong mọi trường hợp, trong vòng 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự cố mà có thể dẫn đến khiếu nại, Chủ hợp đồng bảo hiểm phải thông báo cho Bảo hiểm PVI bằng văn bản về sự kiện bảo hiểm. Thông báo của Người được bảo hiểm hay đại diện của họ sẽ được coi là đã được thông báo cho Bảo hiểm PVI nếu có đủ thông tin để xác định Người được bảo hiểm. Thời hạn lưu trữ khiếu nại là một năm kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm.

As soon as possible, and in any event, within 30 days of the occurrence of the accident, which may result in a claim, the Policy holder must notify the PVI Insurance in writing of the insurance event. The notice of the Insured or their representative will be deemed to have been notified to the PVI Insurance if there is sufficient information to determine the Insured. The time limit for filing a complaint is one year from the date of the insurance event.

3. GIẤY TỜ CHỨNG MINH TỔN THẤT

3. IDENTIFICATION OF LOSS

Sau khi nhận được thông báo về khiếu nại, Bảo hiểm PVI sẽ cung cấp cho Người được bảo hiểm những mẫu giấy yêu cầu bồi thường để chứng minh cho việc xảy ra tổn thất. Người được bảo hiểm phải kê khai đầy đủ vào giấy yêu cầu bồi thường và nộp lại cho Bảo hiểm PVI trong vòng 15 ngày kể từ khi nhận được các giấy yêu cầu đó từ Bảo hiểm PVI. Đồng thời, khi nộp lại giấy yêu cầu bồi thường hoàn chỉnh trong vòng 15 ngày, Người được bảo hiểm phải nộp kèm theo những bằng chứng bằng văn bản liên quan đến sự kiện bảo hiểm, những tình huống và mức độ tổn thất mà Bảo hiểm PVI được yêu cầu bồi thường. Vào bất cứ khi nào và theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI, Người được bảo hiểm phải nộp cho Bảo hiểm PVI bất kỳ chứng từ cần thiết nào để chứng minh cho khiếu nại bảo hiểm trong thời hạn 60 ngày kể từ khi nhận được yêu cầu đó.

Upon receipt of the notice of complaint, the PVI Insurance will provide the Insured with a claim form to prove the loss. The Insured must complete the claim form and return it to the PVI Insurance within 15 days of receipt of the request from the PVI Insurance. Also, when returning the completed claim within 15 days, the Insured must submit with written evidence regarding the insured event, the circumstances and the extent of the loss that PVI Insurance are entitled to compensation. At any time and at the request of the PVI Insurance, the Insured must submit to the PVI Insurance any necessary documents to prove the insurance claim within 60 days of receipt of the request.

4. KIỂM TRA SỨC KHOẺ VÀ ĐIỀU TRỊ Y TẾ

4. *ACCESS HEALTH CHECKUP, TREATMENT MEDICAL SERVICES*

Bằng các chi phí của mình, Người được bảo hiểm phải cung cấp cho Bảo hiểm PVI các loại giấy chứng nhận, thông tin và bằng chứng theo yêu cầu của Bảo hiểm PVI, và khi được yêu cầu một cách hợp lý, Người được bảo hiểm sẽ thu xếp để thực hiện kiểm tra sức khoẻ bởi một bác sĩ hành nghề hợp pháp do Người được bảo hiểm và PVI thỏa thuận. Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong, trừ khi pháp luật có quy định khác, Bảo hiểm PVI có quyền tiến hành khám nghiệm pháp y bằng các chi phí của mình và Bảo hiểm PVI phải được thông báo trước khi khám liệm hay hoả táng, về tên và nơi cuộc điều tra được chỉ định. Trong trường hợp không thống nhất ý kiến giữa các bác sĩ của Bảo hiểm PVI và bác sĩ hành nghề hợp pháp của Người được bảo hiểm, ý kiến của bác sĩ của Bảo hiểm PVI sẽ được công nhận và có giá trị ràng buộc đối với Người được bảo hiểm hoặc người thừa kế của họ, tùy từng trường hợp.

At its own expense, the Insured shall provide the PVI Insurance with all types of certificates, information and evidence upon request of the PVI Insurance, and

upon reasonable request, the Insured shall arrange for accessing health checkup by a doctor to practice medicine with legal stading appointed by PVI Insurance and Insured. In case the insured dies, unless there is rgulations provided for by law. The PVI Insurance has the right to conduct forensic examinations at its own expense and the PVI Insurance must be notified before shrouding or cremating, in the name and place of the designated investigation. In the event of disagreement between the PVI Insurance's doctors and Insured's doctor, the opinion of the PVI Insurance's doctor shall be recognized and binding force on the Insured or their heirs, as beforehand in selected cases.

5. THỜI HẠN TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

5. *DURATION OF PAYMENT OF INSURANCE*

Thanh toán cho Người được bảo hiểm/ Người thụ hưởng bảo hiểm trong vòng 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ Hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ và thuộc phạm vi bảo hiểm.

After receiving a complete and valid dossier (complaints required to be provided in Section VIII of this Wording), if PVI agrees to pay for the damage, PVI Insurance will pay the Insured within 15 days after PVI Insurance receive a complete, valid dossier and within the coverage.

PHẦN VII – CÁC ĐIỀU KIỆN CHUNG

PART VII - GENERAL CONDITIONS

1. ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐI LẠI:

1. *ELIGIBLE TO TRAVEL:*

Tại thời điểm Hợp đồng bảo hiểm này có hiệu lực, Người được bảo hiểm phải có đủ điều kiện về sức khoẻ để đi lại và không nhận biết về bất kỳ tình huống nào có thể dẫn đến việc huỷ bỏ hay gián đoạn Chuyến đi, nếu không, bất kỳ yêu cầu bồi thường nào đều sẽ không được thanh toán.

At the time this Policy takes effect, the Insured must meet all health requirements for travel and not be aware of any circumstances that may result in the cancellation or interruption of the Journey, Otherwise, any claim will not be paid.

2. BẢO HIỂM TRÙNG:

2. *COINSURANCE:*

Trong trường hợp Người được bảo hiểm được bảo hiểm theo hơn một hợp đồng bảo hiểm du lịch trở lên, trừ khi được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm hỗ trợ di chuyển trong kinh doanh, do Bảo hiểm PVI cấp cho cùng một Chuyến đi, Bảo hiểm PVI sẽ xem người đó là Người được bảo hiểm theo chỉ một hợp đồng bảo hiểm có mức quyền lợi bảo hiểm cao nhất.

In the event that the Insured is insured under more than one travel insurance policy, unless insured under a business travel assistance policy issued by the PVI Insurance for the same Journey, The PVI Insurance will see that person as the Insured under only one policy with the highest insurance coverage.

3. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ:

3. CURRENCY:

Việc thanh toán phí bảo hiểm hay trả tiền bồi thường bảo hiểm sẽ được thực hiện bằng VND.

The payment of insurance premiums or compensation payments will be made in VND.

4. XÁC ĐỊNH TUỔI:

4. IDENTIFYING AGE:

Trong bất kỳ khiếu nại nào, độ tuổi của Người được bảo hiểm sẽ được xác định dựa vào ngày này xảy ra Thương tích hoặc Ốm đau tính từ ngày sinh của người đó.

In any claim, the Insured's age will be determined based on the date of the Injury or Sickness incident from the date of his or her birth.

5. SỰ TIẾP XÚC VỚI KHÍ HẬU, THỜI TIẾT VÀ SỰ MẤT TÍCH:

5. CLIMATE CHANGE, WEATHER AND LOSS:

Nếu do Tai nạn nằm trong phạm vi của Hợp đồng bảo hiểm này, Người được bảo hiểm tiếp xúc với các yếu tố khí hậu, thời tiết và vì vậy, Người được bảo hiểm gặp phải sự kiện mà Người được bảo hiểm có thể sẽ được bồi thường thì sự kiện đó sẽ được bảo hiểm theo điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Nếu thi thể của Người được bảo hiểm không được tìm thấy trong vòng 365 ngày sau ngày bị mất tích, bị chìm, hoặc bị hỏng của máy bay hoặc phương tiện vận chuyển khác mà Người được bảo hiểm đi trên đó tại thời điểm xảy ra Thương tích và tình huống như vậy được bảo hiểm ở đây, Người được bảo hiểm sẽ được coi

như là bị tử vong do bị Thương tích bởi một Tai nạn được bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này vào thời điểm bị mất tích nêu trên.

If the Accident is remained off the scope of this Policy, the Insured is exposed to the elements of weather and climate, and therefore, the Insured is exposed to the event that the Insured may be paid the indemnity, the event will be insured under the terms of this Policy.

If the Insured's body is not found within 365 days after the date of the missing, sinking, or damaged aircraft or other means of transportation that the Insured travels on them at the time of occurrence Such injury and circumstance is covered, the Insured shall be deemed to have died as a result of an Accident covered by this Policy at the time of the loss.

6. TUÂN THỦ CÁC QUY ĐỊNH CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM:

6. *COMPLIANCE WITH THE PROVISIONS OF THE INSURANCE CONTRACT:*

Việc không tuân thủ bất kỳ quy định nào của Hợp đồng bảo hiểm sẽ khiến cho toàn bộ các yêu cầu bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm trở nên vô hiệu.

Failure to comply with any provision of the Policy will void the entire claim under the Policy.

7. ĐỘ DÀI CỦA CHUYẾN ĐI:

7. *LENGTH OF THE JOURNEY:*

Trong mọi trường hợp, độ dài của một Chuyến đi sẽ không được vượt quá 90 ngày liên tục tính từ ngày khởi hành từ nơi khởi hành đến ngày trở về điểm khởi hành.

In any case, the length of a Journey will not exceed 90 consecutive days from the date of departure from the point of departure to the date of return to the point of departure.

8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP:

8. *SETTLEMENT OF DISPUTES:*

- a. Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam.
- b. Bất kỳ tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được giải quyết lần lượt qua các cách thức sau đây: (1) thương lượng, hòa giải trên tinh thần thiện chí; (2) nếu không thương lượng được trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một Bên gửi thông báo cho Bên kia về tranh chấp xảy ra, một trong

các Bên có quyền đưa tranh chấp đó ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền tại TP.Hồ Chí Minh. The loser must pay arbitration charges.

- a. *This Contract is governed by and construed in accordance with the laws of Vietnam.*
- b. *Any dispute arising out of or relating to this Contract shall be resolved in the following manner: (1) negotiation, conciliation in good faith; (2) if it is unable to negotiate within thirty (30) days of the date on which one Party notifies the other Party of the dispute, one of the Parties shall have the right to refer such dispute to the competent Court in Ho Chi Minh City. The charge shall be paid by the losing party.*

9. NGƯỜI NHẬN TIỀN BỒI THƯỜNG:

9. *INDEMNITY RECEIVER:*

Việc bồi thường cho việc tử vong của Người được bảo hiểm sẽ được thanh toán cho người thừa kế của Người được bảo hiểm.

The indemnity for death of the Insured shall be paid to the Insured's heirs.

10. CHUYẾN ĐI MỘT CHIỀU:

10. *ONE-WAY JOURNEY:*

Hợp đồng bảo hiểm này cũng bảo hiểm cho các chuyến đi một chiều trong khi Người được bảo hiểm đi trên Phương tiện vận chuyển công cộng, với điều kiện tuân theo nguyên tắc dùng thẻ thanh toán đã được quy định ở trên và điểm khởi hành đầu tiên là từ Việt Nam và trong độ dài của chuyến đi được quy định ở trên.

This insurance also covers one-way journeys while the Insured travels on a Common carrieration, subject to the principle of payment card above and the first point of departure is from Vietnam and the length of the journey is stipulated above.

11. QUYỀN YÊU CẦU BỒI HOÀN:

11. *RIGHT OF CLAIM:*

Trong trường hợp Bảo hiểm PVI hay đại diện có thẩm quyền được uỷ quyền để thanh toán hay thực hiện việc thanh toán cho một yêu cầu khiếu nại về y tế mà không thuộc phạm vi của Hợp đồng bảo hiểm, Bảo hiểm PVI hay đại diện có thẩm quyền bảo lưu quyền yêu cầu của Người được bảo hiểm bồi hoàn toàn bộ số tiền

mà Bảo hiểm PVI hay đại diện có thẩm quyền đã trả cho một cơ sở y tế mà Người được bảo hiểm đã được tiếp nhận để điều trị.

In the event that the PVI Insurance or its authorized representative is authorized to pay or make a payment for request of a medical claims not covered by the Policy, the PVI Insurance or the Authorized representative to demand the Insured's claim to pay all amounts paid by the PVI Insurance or the authorized representative to a health center that the Insured has been admitted for treatment.

12. TOÀN BỘ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM:

12. TOTAL INSURANCE CONTRACT:

Bản hợp đồng bảo hiểm, các Sửa đổi bổ sung, Quy tắc bảo hiểm, việc khai báo, các tài liệu kèm theo và các tuyên bố bằng văn bản sẽ tạo nên bộ hợp đồng bảo hiểm. Bất kỳ ngôn từ hoặc diễn đạt nào có một nghĩa cụ thể được diễn giải tại bất cứ phần nào của Bản hợp đồng bảo hiểm sẽ có nghĩa cụ thể như vậy ở bất kỳ đâu. Trong trường hợp có mâu thuẫn, các điều khoản, điều kiện và quy định của Bản hợp đồng bảo hiểm kèm theo sẽ có giá trị hơn. Bất kỳ tuyên bố nào của người yêu cầu bảo hiểm không được kèm theo Hợp đồng bảo hiểm sẽ không làm mất hiệu lực của phạm vi bảo hiểm hoặc được sử dụng làm tài liệu khi có tố tụng pháp lý liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm. Không có một đại lý nào có quyền thay đổi Hợp đồng bảo hiểm hoặc miễn trừ bất kỳ quy định nào của Hợp đồng bảo hiểm. Không có bất kỳ thay đổi nào đối với Hợp đồng bảo hiểm sẽ có hiệu lực trừ khi được đại diện có thẩm quyền của Bảo hiểm PVI chấp thuận và việc chấp thuận được bổ sung về sau.

The insurance policy, the amendments, the insurance rules, the declaration, the enclosed documents and written statements will form the insurance policy. Any words or expressions that have a specific meaning as interpreted in any part of this Policy shall have the same meaning in any other place. In the event of a conflict, the terms, conditions and provisions of the attached Policy shall prevail. Any claim by the claimant not covered by the Policy will not invalidate the coverage or be used as a document when there is a legal proceeding relating to the Policy. No agent has the right to change the Policy or waive any of the provisions of the Policy. No changes to the Policy will be effective unless approved by an authorized representative of the PVI Insurance and the approval is amended later.

13. KHÔI PHỤC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM:

13. RESTORE THE INSURANCE CONTRACT:

Nếu phí bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm không được thanh toán theo thoả thuận quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, việc sau đó Bảo hiểm PVI nhận một khoản phí bảo hiểm sẽ đồng nghĩa với việc khôi phục Hợp đồng bảo hiểm, tuy nhiên, phạm vi bảo hiểm sẽ chỉ áp dụng đối với những thương tích hay ốm đau xảy ra sau đó.

If the premiums of the Policy are not paid in accordance with the terms of the Policy, then the PVI Insurance will receive a premium which will mean the restoration of the Policy, The coverage will only apply to subsequent injuries or illnesses.

14. TÁI TỤC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM:

14. RENEWAL INSURANCE CONTRACT:

Hợp đồng bảo hiểm có thể được tái tục với sự chấp thuận của Bảo hiểm PVI với các điều khoản kèm theo với việc thanh toán phí bảo hiểm trước cho Bảo hiểm PVI theo mức phí bảo hiểm có hiệu lực tại thời điểm tái tục.

The policy can be renewed with the approval of the PVI Insurance with the terms attached to pre-paid premiums to the PVI Insurance according to the premiums in force at the time of renewal.

15. LÃI:

15. INTEREST:

Việc bồi thường của Bảo hiểm PVI sẽ không phải chịu lãi.

The compensation of PVI Insurance will not be interest.

16. LUẬT ĐIỀU CHỈNH:

16. GOVERNING LAW:

Hợp đồng bảo hiểm này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

This policy is interpreted and regulated in accordance with Vietnamese law.

PHẦN VIII – QUY TRÌNH KHIẾU NẠI VÀ YÊU CẦU HỖ TRỢ

PART VIII – COMPLAINTS AND REQUIREMENTS PROCEDURE

TRƯỜNG HỢP CẦN HỖ TRỢ KHẨN CẤP

Trong trường hợp khẩn cấp ở nước ngoài, Người được bảo hiểm có thể gọi đường dây nóng 24/7: (84-8) 38 275 328.

của International SOS vào bất kỳ thời điểm nào, từ bất cứ nơi nào trên thế giới để được hỗ trợ. Người được bảo hiểm cần nêu rõ số Hợp đồng bảo hiểm hoặc số giấy chứng nhận bảo hiểm khi gọi điện thoại để thuận tiện cho việc phối hợp trợ giúp.

IN AN EMERGENCY

In case of the overseas emergency, the Insured may call the hotline 24/7:

(84-8) 38 275 328.

Of the International SOS at any time, anywhere in the world for assistance. The insured should explicitly state the policy number or phone number when making a phone call to facilitate the coordination of the assistance.

HƯỚNG DẪN DÀNH CHO NGƯỜI KHIẾU NẠI

INSTRUCTION FOR COMPLAINANTS

Trong trường hợp yêu cầu bồi thường, Người được bảo hiểm cần có mẫu giấy yêu cầu bồi thường từ Bảo hiểm PVI qua email, fax hoặc từ nhân viên (vui lòng xem chi tiết liên hệ bên dưới).

Người được bảo hiểm sẽ điền hoàn chỉnh giấy yêu cầu bồi thường, đính kèm tất cả các chứng từ được yêu cầu và chuyển đến văn phòng của Bảo hiểm PVI gần nhất (địa chỉ bên dưới).

Ngay sau khi xảy ra sự cố dẫn đến yêu cầu bồi thường, trong vòng 30 ngày, thông báo bằng văn bản phải được gửi đến:

CÔNG TY BẢO HIỂM PVI ĐÔNG NAM BỘ

Trụ sở : Số 119B, Võ Thị Sáu, Khu Phố 1, Phường Thống Nhất, Biên Hòa, Đồng Nai

Văn phòng khu vực : Số 19, đường số 21, Phường 8, Quận Gò Vấp

ĐT : 0251. 6290 9118 Fax : 0251.6290 9108

Người nhận : ông Trần Hải Đăng

Trưởng phòng Bảo Hiểm Con Người

SĐT : 0942.0678.09

Người nhận : Ông Trần Hải Đăng

Email: dangth@pvi.com.vn

Hoặc liên hệ Hotline để được hướng dẫn: 1900 54 54 58

In the case of claim, the Insured should obtain a claim from PVI Insurance by email, fax or from the employee (see contact details below).

The Insured will complete the claim form, attach all the documents requested and send it to the nearest PVI Insurance office (address below).

Immediately after the occurrence of the event led to the claim, within 30 days, the written notice must be sent to:

PVI DONG NAM BO

Head Office: No. 119B, Vo Thi Sau street, Area 1, Thong Nhat ward, Bien Hoa City, Dong Nai

Tel: 0251. 6290 9118 Fax: 0251.6290 9108

Recipient: Mr. Tran Hai Dang

Head of Humnan Insurance Dept

Telephone: 0942.0678.09

Email: dangth@pvi.com.vn

Or contact Hotline for instructions: 1900 54 54 58

CÁC CHỨNG TỪ KHIẾU NẠI CẦN CUNG CẤP

CLAIM DOSSIERS:

1. Đơn yêu cầu bồi thường đã được điền hoàn chỉnh./ *Completed Claim form.*
2. Bản sao chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ hộ chiếu của Người được bảo hiểm/ Người thụ hưởng bảo hiểm./ *Copy of Citizen Identification/ Citizenship/ Passport.*
3. Bản gốc Vé phương tiện vận chuyển công cộng/Thẻ lên máy bay của Người được bảo hiểm./ *Orginal of common carrier Tickets/ Boarding Passes.*
4. Hoá đơn/chứng từ chứng minh việc tuân theo nguyên tắc dùng thẻ thanh toán./ *Invoice/ voucher proving compliance with term of using payment cards.*
5. Documents proving the length of the journey./ *Chứng từ chứng minh độ dài của chuyến đi.*
6. Documents evidencing the circumstances of the loss and the amount of the claim./ *Các chứng từ chứng minh hoàn cảnh tổn thất và số tiền khiếu nại.*
7. Văn bản xác nhận hiệu lực, giao dịch thẻ của chủ thẻ Visa Platinum/Visa Signature của ngân hàng Shinhan Việt Nam./ *A written confirmation of the legitimacy and validity of the Visa Platinum/Visa Signature cardholder of Shinhan Bank Vietnam.*

Quy trình bồi thường này không làm thay đổi các điều kiện điều khoản của hợp đồng bảo hiểm và được sử dụng như một tài liệu tham khảo cho các chứng từ được yêu cầu cho từng loại yêu cầu bồi thường. Các chứng từ được yêu cầu có thể thay đổi theo từng trường hợp.

This compensation scheme does not change the terms of the policy and is used as a reference for the required documents for each type of claim. Required documents may vary from case to case.